

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỚI BÌNH  
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 64/2022/DS-ST  
Ngày 15 - 09 - 2022  
“V/việc tranh chấp góp hội”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Diệp Chí Nguyễn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Chính

Ông Đinh Chí Hiền

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Hồng Như – Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Thới Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình tham gia phiên tòa:***  
Ông Nguyễn Hữu Kim – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 94/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2022 về việc tranh chấp góp hội. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 284/2022/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Bà **Hàng Thị L**, sinh năm 1976 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 9, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

***- Bị đơn:*** 1/ Bà **Phan Thị Bé H**, sinh năm 1969 (xin vắng mặt)

2/ Ông **Lưu Bé N**, sinh năm 1968 (xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp 9, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:

*Bà Hàng Thị L là nguyên đơn trình bày ý kiến và yêu cầu Tòa án giải quyết gồm những nội dung sau:*

Trước đây do giữa bà với ông N, bà H có quan hệ quen biết, tin tưởng nên giữa bà và bà H, ông N có thỏa thuận tham gia góp hội, do bà L làm chủ, cụ thể:

- Dây thứ nhất: Loại hội 500.000đ, mở (khui) vào ngày 06/4/2018 al và bắt đầu tính vào ngày 06 hàng tháng, mỗi tháng khui một lần. Dây hội gồm 36 chung, bà H, ông N tham gia 01 chung và hốt hội và đóng hội chết, còn nợ lại 11 kỳ hội chết với số tiền 5.500.000đ.

- Dây thứ hai: Loại hội 2.000.000đ, mở (khui) vào ngày 20/02/2019 al và bắt đầu tính vào ngày 20 hàng tháng, mỗi tháng khui một lần. Dây hội gồm 25

chung, bà H, ông N tham gia 01 chung, kêu hốt hui và đóng hui chết đến kỳ thứ 10, còn nợ lại 15 kỳ với số tiền 30.000.000đ.

Tổng cộng bà L yêu cầu bà H, ông N phải thanh toán nợ hui tổng số tiền là 35.500.000đ.

*Ông Lưu Bé N, bà Phan Thị Bé H là bị đơn trình bày:* Ông N, bà H thống nhất với trình bày của bà L và đồng ý thanh toán nợ hui số tiền là 35.500.000đ.

*Ý kiến kiểm sát viên tham gia phiên tòa:* Nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất số tiền nợ hui. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán tiền nợ hui cho nguyên đơn 35.500.000đ.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử cho đến khi mở phiên tòa các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào lời trình bày của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và bổ sung tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn yêu cầu của nguyên đơn là bà Hàng Thị L và bị đơn là ông Lưu Bé N, bà Phan Thị Bé H thuộc lĩnh vực dân sự, tranh chấp góp hui; Ông N, bà H là bị đơn có địa chỉ cư trú tại ấp 9, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự nhưng ông N, bà H có yêu cầu xin vắng mặt nên Tòa án tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt của các đương sự theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hui. Thực tế, các đương sự đã thừa nhận có giao dịch hui với nhau.

Xét thấy ông N, bà H thừa nhận còn nợ tiền hui của bà L và đồng ý thanh toán cho bà L tổng số tiền là 35.500.000đ là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 274, 275, 463, 466, 468, 471 của Bộ luật Dân sự;

Áp dụng nghị quyết số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về hộ, hui, biên, phường.

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hàng Thị L đối với ông Lưu Bé N, bà Phan Thị Bé H.

Buộc ông Lưu Bé N, bà Phan Thị Bé H có nghĩa vụ thanh toán cho bà Hàng Thị L số tiền là 35.500.000đ (Ba mươi lăm triệu, năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bà L có đơn yêu cầu thi hành án, ông N, bà H phải thi hành xong nghĩa vụ trả tiền, nếu không thi hành xong thì còn phải chịu thêm lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông N, bà H phải nộp số tiền 1.775.000đ (chưa nộp).

Bà L không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Ngày 17/5/2022, Bà L đã dự nộp số tiền 888.000đ lai số 0014950 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, được nhận lại khi án có hiệu lực.

Bà L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông N, bà H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**NƠI NHẬN**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- THA dân sự huyện Thới Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**Diệp Chí Nguyễn**